

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/HS-PT

Ngày: 13-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2020/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hữu Th**, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xxxC, ấp C, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị C (chết); tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: xxx/QĐ-XPHC ngày 21-8-2019 của Công an huyện Châu Thành đã xử phạt 5.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác và sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép”, đã nộp phạt vào ngày 25/3/2020; nhân thân: tại Bản án hình sự số xxx/2009/HSPT ngày 28-10-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt 01 (một) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong; bị cáo tại ngoại; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc Phạm Khôi N vay tiền của Nguyễn Hữu Th nhưng không trả. Vào khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 24/01/2020, trên đường điều khiển xe mô tô biển số 71Bx-xxx.xx ngang qua quán cà phê thuộc ấp C, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Thành thấy Phạm Khôi N đang ngồi uống nước. Thành điều khiển xe mô tô quay trở lại quán cà phê, cầm gậy sắt 03 khúc định đánh N. Thấy Th cầm gậy sắt 03 khúc đi lại, N tung bàn bỏ chạy và nhảy xuống sông. Đánh không được N, Th quay lại quán thấy xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 62Bx-xxx.xx của chị Phạm Thị Cẩm G (là vợ của Phạm Khôi N) anh N đang để trước quán cà phê, Th dùng gậy sắt 03 khúc đập nhiều cái vào xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 62Bx-xxx.xx làm hư hỏng nhiều bộ phận ở phần đầu, hông và đuôi xe. Vụ việc được người dân điện thoại báo công an xã T, huyện Châu Thành đến lập biên bản.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 62Bx-xxx.xx bộ phận mũ (áo) bên ngoài bị bể hư hỏng, có nhiều vết trầy xước;
- 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu đen trắng dài 65cm, đường kính tay cầm 02cm; đường kính đầu gậy 01cm;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, đen biển số 71Bx-xxx.xx

Tại bản kết luận định giá trị tài sản số 287/KL-HĐĐG ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá - UBND huyện Châu Thành xác định: Xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 62Bx-xxx.xx bị hư hỏng, giá trị các bộ phận bị hư hỏng là 5.680.000 đồng.

Nguyễn Hữu Th đã bồi thường chi phí sửa xe mô tô biển số 62Bx-xxx.xx là 5.880.000 đồng cho anh N, chị G. Anh N, chị G không có yêu cầu nào khác và có đơn bãi nại cho Th.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 62Bx-xxx.xx cho chị Phạm Thị Cẩm G; trả xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, đen biển số 71Bx-xxx.xx cho Nguyễn Hữu Th.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Th phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo

Nguyễn Hữu Th 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/9/2020 bị cáo Nguyễn Hữu Th kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt chính là phạt tiền. Ngày 13/10/2020 bị cáo kháng cáo bổ sung yêu cầu được phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp bản án sơ thẩm đã nêu.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Th phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội. Xét trong vụ án bị hại có lỗi do thiếu nợ bị cáo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ giáo dục bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát việc, vì hoàn cảnh gia đình đơn chiếc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Vào khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 24/01/2020, tại khu vực ấp C, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Hữu Th đã có hành vi dùng gậy ba khúc bằng kim loại đập nhiều cái vào xe mô tô

hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 62Bx-xxx.xx của anh Phạm Khôi N và chị Phạm Thị Cẩm G làm xe mô tô biển số 62Bx-xxx.xx bị hư hỏng với giá trị bị hỏng là 5.680.000 đồng. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo làm hư hỏng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Th phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo không có tiền án, nhưng có tiền sự về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác và sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép”, ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về “Tội cố ý gây thương tích”; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường, khắc phục hậu quả, phạm tội gây hậu quả không lớn, bị cáo có ông nội là Liệt sĩ; bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự được xuất ngũ; mẹ bị cáo vừa mới mất vào ngày 25/8/2020, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị hại thiếu tiền bị cáo hơn 02 năm không trả nên gây bức xúc cho bị cáo, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo (theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 04 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng còn cha lớn tuổi không còn sức lao động sống chung với bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn có người anh sống cùng địa phương. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là dưới mức thấp nhất của điều luật mà bị cáo bị truy tố là đã có xem xét cho bị cáo xét thấy phù hợp. Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự thể hiện việc chấp hành pháp luật không tốt nên không đủ điều kiện được được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt khác. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Th phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54;

Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Th** 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Hữu Th phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (3b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã T, huyện Châu Thành (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tỉnh